TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2026/HNGĐ-ST
Ngày 14 – 5 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc Trâm, sinh năm 2006; số CCCD: 096306011478; địa chỉ cư trú: Ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Biết Ngơ, sinh năm 2002; số CCCD: 096202007379; địa chỉ cư trú: Ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Trâm trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Trâm và anh Ngơ chung sống năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, anh Ngơ nghi ngờ chị không chung thủy, thường xúc phạm chị, có lần dùng vũ lực đánh chị. Giữa chị và anh Ngơ đã ly thân khoản 1 tháng. Gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Chị Trâm xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Ngơ nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Khánh Hoài, sinh ngày 08/12/2023. Sau khi ly hôn, chị Trâm yêu cầu giao Khánh Hoài cho anh Ngơ nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Lời trình bày của anh Ngơ trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Ngơ thống nhất với trình bày của chị Trâm về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị Trâm trình bày anh thừa nhận là anh có nghi ngờ chị Trâm không chung thủy, nhiều lần bỏ qua để hàn gắn nhưng chị Trâm không sửa đổi, trong lúc tức giận anh có dùng lời lẽ xúc phạm chị Trâm và mẹ chị Trâm, có 1 lần không kiềm chế được anh có đánh chị Trâm. Nay chị Trâm yêu cầu được ly hôn với anh không đồng ý vì anh còn thương chị Trâm, mong muốn được hàn gắn để cùng lo cho con.

Về con chung, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị Trâm ly hôn thì anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị Trâm cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngơ đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Ngơ là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị Trâm và anh Ngơ chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh Ngơ thường ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự nhân phẩm chị Trâm và đánh chị Trâm. Chị Trâm xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng anh Ngơ nên chị yêu cầu được ly hôn; anh Ngơ thừa nhận giữa anh và chị Trâm có xảy ra các mâu thuẫn như chị Trâm trình bày nhưng không đồng ý ly hôn do anh cho rằng còn thương chị Trâm.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trâm thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn các đương sự trình bày thống nhất với nhau nên được xem là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc anh Ngơ thường ghen tuông vô cớ, xúc phạm danh dự nhân phẩm chị Trâm, đánh chị Trâm là hành vi bạo lực gia đình, theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *" Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì theo yêu cầu của một bên Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

chị Trâm, cho chị Trâm ly hôn với anh Ngơ là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu về con chung của chị Trâm thấy rằng: Trần Khánh Hoài, sinh ngày 08/12/2023 hiện đang sống cùng anh Ngơ, anh Ngơ và chị Trâm thống nhất thỏa thuận giao Khánh Hoài cho anh Ngơ tiếp tục nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái quy dịnh của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ: Chị Trâm và anh Ngơ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Trâm phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 92 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc Trâm.

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Ngọc Trâm được ly hôn với anh Trần Biết Ngơ.

- Về con chung: Giao Trần Khánh Hoài, sinh ngày 08/12/2023 cho anh Ngơ tiếp tục trong nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Khánh Hoài đủ 18 tuổi, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Trâm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc Trâm phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003839 ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau (chị Trâm đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4;
- Ủy ban nhân dân xã Trần Phán;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Mai